

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2017/HSPT
Ngày 08 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Hùng
Các Thẩm phán: Ông Cao Văn Tám
Ông Bùi Anh Tuấn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lâm Thị Hiền - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Liêu Tài Ngoánh, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2017/HSPT ngày 26 tháng 7 năm 2017 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2017/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

Bị cáo có kháng cáo: Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1983 (tên gọi khác: Khởi). Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp TL, xã VT, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1949; anh, chị em ruột: 07 người, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1984; có vợ tên Đặng Thị Kiều M, sinh năm 1984 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/02/2017 đến ngày 13/02/2017 bị khởi tố bị can và được cho tại ngoại để điều tra, (có mặt).

Các bị cáo không có kháng cáo:

- Họ và tên: Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1977; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp TL, xã VT, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

- Họ và tên: Ngô Văn T, sinh năm 1958; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp TL, xã VT, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

- Họ và tên: Đặng Thanh V, sinh năm 1975; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp LH, xã LH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

- Họ và tên: Nguyễn Hoài P, sinh năm 1978; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp BX, xã VT, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

- Họ và tên: Trương Thị Tú A, sinh năm 1963, chỗ ở tạm trú: ấp TL, xã VT, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

- Họ và tên: Huỳnh Văn L, sinh năm 1983; nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: ấp TL, xã VT, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

Các bị cáo không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

NHẬN THẤY:

Theo Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BL và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu, nội dung vụ án như sau:

Trần Thị Tuyết M làm nghề nuôi tôm ở ấp TL, xã VT, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu. Lợi dụng lúc thời gian nhàn rỗi, từ ngày 28/01/2017 đến khi bị bắt quả tang, M đã tổ chức cho nhiều người tham gia đánh bài thắng thua bằng tiền tại chòi vuông tôm của mình để lấy tiền xâu. Khi tổ chức đánh bạc, M chuẩn bị một tấm bạc nhựa màu trắng, một chiếc chiếu bằng lát màu đỏ - vàng – xanh và bài Tây 52 lá để cung cấp cho người chơi. Những người tham gia đánh bạc sẽ trả tiền xâu cho M là 10.000 đồng sau mỗi lượt làm cái.

Như thường lệ, khoảng 12 giờ ngày 04/02/2017, Ngô Văn T, Đặng Thanh V, Nguyễn Hoài P, Trương Thị Tú A, Nguyễn Văn H, Huỳnh Văn L cùng một số người khác đến chòi vuông tôm của M tại ấp TL, xã VT, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu để đánh bài. Tất cả thống nhất chơi bài đếm nút (bài cào) với cách chơi và hình thức thắng thua như sau: Mỗi ván bài gồm nhiều tụ tham gia, trong đó có một tụ nhà cái, còn lại là các tụ đặt. Các tụ đặt thắng thua trực tiếp với tụ cái. Sau khi các tụ đặt tiền xong, nhà cái bắt đầu chia cho mỗi tụ ba lá bài; khi chia xong người chơi tiến hành mở bài và đếm “nút bài” để tính thắng thua. “Nút bài” là số được cộng ba lá bài lại với nhau, từ 0 (còn gọi là bù) đến 9, người nào có số “nút bài” lớn thì thắng, “nút bài” nhỏ thì thua và “nút bài” bằng nhau thì hòa, mỗi cây bài tây được tính tương ứng là 10 “nút bài”, trường hợp ba lá bài đều là tây thì gọi là ba cào, được tính lớn nhất. Số tiền đặt mỗi tụ từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Việc làm cái được thực hiện xoay vòng, mỗi người làm cái ba ván, khi hết lượt thì chuyển cho người ngồi cạnh bên phải.

Trong thời gian sòng bạc diễn ra, có người đến trước, người đến sau và một số người đã nghỉ chơi. Đến khoảng 14 giờ 35 phút cùng ngày, đến lượt bị cáo T làm cái ở ván thứ hai gồm 08 (tám) tụ chơi, mỗi tụ đặt 200.000 đồng gồm: T, P, H, Việt, Tú A, L và hai người thanh niên chưa xác định họ tên, địa chỉ. Khi vừa kết thúc ván thứ hai, chuẩn bị cho ván thứ ba thì L đặt 200.000 đồng và P đặt 200.000 đồng trên chiếu bạc, T đang gom bài định chia tiếp ván thứ ba thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm:

- Tại chiếu bạc: 01 chiếc chiếu lát màu đỏ - vàng - xanh; 01 tấm bạc bằng nhựa màu trắng; 45 lá bài Tây; tiền Việt Nam 2.600.000 đồng.

- Trên người các bị cáo: Ngô Văn T số tiền 6.980.000 đồng; Trương Thị Tú A số tiền 8.470.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu ComSpeed, màu đỏ - đen; Đặng Thanh V số tiền 6.220.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen; Nguyễn Văn H số tiền 48.300.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen - bạc; Nguyễn Hoài P số tiền là 9.260.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobbel, màu trắng; Trần Thị Tuyết M số tiền 9.600.000 đồng, 01 điện thoại Samsung, màu đen và 01 bộ bài Tây 52 lá chưa sử dụng. Riêng Huỳnh Văn L bỏ chạy nên không thu giữ được gì.

Ngoài ra còn thu giữ tiền và một số tài sản khác của Nguyễn Văn N và Ngô Tuyết L, đồng thời kiểm tra khu vực xung quanh sòng bài tạm giữ 06 xe mô tô biển kiểm soát 94F4 - 6027, 83H1 - 5328, 94H3 - 5417, 94F7 - 6163, 94K1 - 6729, 94H4 - 1114.

Quá trình điều tra xác định số tiền 2.600.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc là của những người tham gia đánh bạc.

Ngoài số tiền thu giữ tại chiếu bạc, còn xác định số tiền thu giữ trên người của Ngô Văn T, Đặng Thanh V, Nguyễn Hoài P, Trương Thị Tú A và Nguyễn Văn H đã dùng và sẽ dùng vào việc đánh bạc cụ thể: Thu giữ của T 6.980.000 đồng, trong đó có 1.100.000 đồng sẽ dùng để đánh bài; thu giữ của P 9.260.000 đồng sẽ dùng vào đánh bài; thu giữ của V 6.220.000 đồng, trong đó có 600.000 đồng tiền thắng bài và 1.000.000 đồng sẽ dùng để đánh bài; thu giữ của H 48.300.000 đồng, trong đó có 600.000 đồng tiền thắng bài và 2.700.000 đồng sẽ dùng để đánh bài; thu giữ của Tú A 8.470.000 đồng, trong đó có 700.000 đồng tiền thắng bài và 200.000 đồng sẽ dùng để đánh bài.

Đối với số tiền 9.600.000 đồng thu giữ của bị cáo M có 40.000 đồng do bị cáo M thu tiền xâu.

Áp dụng Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xác định tổng số tiền của T, P, H, V, Tú A và L dùng để đánh bạc là 2.600.000 đồng + 1.100.000 đồng + 9.260.000 đồng + 600.000 đồng + 1.000.000 đồng + 600.000 đồng + 2.700.000 đồng + 700.000 đồng + 200.000 đồng = 18.760.000 đồng.

Đối với Trần Thị Tuyết M, mặc dù ván bài cuối T làm cái không tham gia đặt tụ nhưng do M có hành vi tổ chức đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm, với số tiền đánh bạc là 18.760.000 đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số 42/2017/HSST ngày 15/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Tuyết M, Ngô Văn T, Đặng Thanh V, Nguyễn Hoài P, Trương Thị Tú A, Nguyễn Văn H (tên gọi khác: K) và Huỳnh Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

Tuyên phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Thị Tuyết M 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2017 đến ngày 28/02/2017. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 của Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Trần Thị Tuyết M phải nộp phạt số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/02/2017 đến ngày 13/02/2017. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 của Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Ngô Văn T phải nộp phạt số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Đặng Thanh V 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 04/02/2017. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 của Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Đặng Thanh V phải nộp phạt số tiền 4.620.000 đồng (bốn triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài P 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/02/2017 đến ngày 13/02/2017. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 của Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hoài P phải nộp phạt số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 của bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác: K) 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/02/2017 đến ngày 13/02/2017. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 của Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp phạt số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Trương Thị Tú A 06 (sáu) tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/02/2017 đến ngày 13/02/2017. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 của Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo Trương Thị Tú A phải nộp phạt số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 của Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo Huỳnh Văn L phải nộp phạt số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo bản án. Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 30 tháng 6 năm 2017, bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo xin hưởng án treo, nếu không được hưởng án treo thì bị cáo xin được nhận hưởng mức án thấp nhất là 03 (ba) tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án xác định: Bị cáo đã dùng số tiền 3.300.000 đồng vào việc

đánh bạc nhiều tiền hơn bị cáo T và V, nhưng do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 05 (năm) tháng tù là không nặng và tương xứng với hành vi của bị cáo, bị cáo xin giảm án và hưởng án treo, khi lượng hình cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

XÉT THẤY:

Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H nộp trực tiếp tại Tòa án nhân dân thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nên hợp lệ theo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong vụ án, thể hiện: Vào khoảng 14 giờ 35 phút, ngày 04/02/2017, các bị cáo Trần Thị Tuyết M, Ngô Văn T, Đặng Thanh V, Nguyễn Hoài P, Trương Thị Tú A, Nguyễn Văn H và Huỳnh Văn L đang có hành vi đánh bạc trái phép tại ấp TL, xã VT, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu thì bị Công an thành phố BL bắt quả tang. Qua quá trình điều tra đã chứng minh được tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 18.760.000 đồng (Mười tám triệu, bảy trăm, sáu mươi nghìn đồng). Từ đó, Tòa án nhân dân thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu xét xử các bị cáo Trần Tuyết M, Ngô Văn T, Đặng Thanh V, Nguyễn Hoài P, Trương Thị Tú A, Nguyễn Văn H và Huỳnh Văn L về tội “Đánh bạc” theo Điều 248 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo, nếu không được hưởng án treo thì xin được nhận hưởng mức án thấp nhất là 03 (ba) tháng tù của bị cáo Nguyễn Văn H. Tòa án sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định. Mặt khác, bị cáo Nguyễn Văn H có cha là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến nên Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo là đúng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp Đơn xác nhận ngày 03/7/2017 về việc chấp hành đúng pháp luật và Đơn xin xác nhận ngày 03/7/2017 về hoàn cảnh gia đình khó khăn thì không phải là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật. Xét thấy, Bản án sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối

với bị cáo và xử phạt bị cáo 05 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H về xin hưởng án treo, nếu không được hưởng án treo thì bị cáo xin được nhận hưởng mức án thấp nhất là 03 (ba) tháng tù, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 236/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 42/2017/HSST ngày 15/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác: K) phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác: K) 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/02/2017 đến ngày 13/02/2017.

+ Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 của Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp phạt số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)

2. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 236/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 42/2017/HSST ngày 15/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh (01 bản);
- VKSND thành phố Bạc Liêu (01 bản);
- TAND thành phố Bạc Liêu (02 bản);
- CQĐT thành phố Bạc Liêu (01 bản) ;
- Chi cục THA thành phố Bạc Liêu (để thi hành) (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Lưu HS, THS, VP.

Lê Thanh Hùng